

Số: **63** /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin
của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 517/QĐ-KĐCLGDTL ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-KĐCLGDTL ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn Tổ thư ký Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 47/50 tiêu chí (chiếm 94%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 63 /NQ-HĐKĐCCLGD ngày 16 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,43	7	100
Tiêu chí 6.1	5			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	6			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,40	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,40	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,10	47	94,00

Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐKĐCLGD ngày 16 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành ngành Công nghệ thông tin (CTĐT) của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện rõ các năng lực của người học khi tốt nghiệp, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và công bố công khai. Bản mô tả CTĐT và các đề cương chi tiết có đủ các nội dung theo yêu cầu, được cập nhật và công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học được thể hiện rõ trong đề cương chi tiết các học phần. Các học phần trong chương trình dạy học có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học có tham khảo các CTĐT tiên tiến, được định kỳ rà soát, bổ sung. Triết lý giáo dục: “Sáng tạo và vun đắp giá trị nhân văn của công nghệ” được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và Khoa, được phổ biến đến các bên liên quan, được chuyển tải vào các hoạt động dạy và học. Khoa/bộ môn, giảng viên đã xây dựng các phương pháp dạy học đa dạng, hướng dẫn người học có các hoạt động học tập phù hợp để hình thành, phát triển các kỹ năng mềm và kỹ năng chuyên môn nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi, khiếu nại, phúc khảo kết quả học tập được xây dựng rõ ràng, được phổ biến đến người học thông qua nhiều phương thức, các khiếu nại về kiểm tra đánh giá và kết quả học tập của người học được giải quyết kịp thời, thỏa đáng. Công tác quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện đồng bộ từ cấp Đại học Quốc gia Hà Nội đến Trường/Khoa, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Việc tuyển dụng giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện theo đúng quy định, quy trình, tiêu chí và được công bố công khai. Khối lượng và chất lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được quy định, giám sát và đánh giá. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có thành tích nghiên cứu khoa học xuất sắc, có nhiều bài báo đăng trên tạp chí WoS/Scopus và các tạp chí khoa học có uy tín; có nhiều đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ/Đại học Quốc gia Hà Nội, cấp Trường và đề tài hợp tác với doanh nghiệp trong và ngoài nước đã được nghiệm thu. Nhà trường có chính sách, thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm công tác đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ

cộng đồng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quản lý và đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên được thực hiện tốt. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật hằng năm. Hoạt động hỗ trợ người học tích cực, hiệu quả, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao. Môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, cảnh quan sư phạm xanh, sạch, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong toàn Trường. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ được thực hiện tốt. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp, đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học; hệ thống thư viện được số hoá, có đủ nguồn học liệu, thông tin cho CTĐT và được cập nhật. Hệ thống công nghệ thông tin và hệ thống phòng thực hành với trang thiết bị đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các phần mềm quản lý chuyên dụng được phát triển và sử dụng hiệu quả. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập, Trường đã ban hành những quy định, công cụ cần thiết để triển khai các hoạt động khảo sát, thu thập thông tin, làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng; giảng viên trong Khoa có nhiều sản phẩm khoa học từ các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; trong đó có một số kết quả nghiên cứu khoa học từ các đề tài, bài báo có nội dung được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học được xác lập và giám sát. Tỷ lệ sinh viên sau tốt nghiệp 12 tháng có việc làm qua khảo sát ở mức cao. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được xác lập và giám sát, sinh viên đạt nhiều giải thưởng nghiên cứu khoa học các cấp, có nhiều bài báo WoS/Scopus. Kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học của sinh viên được đầu tư thỏa đáng. Trường đã định kỳ tổ chức và giám sát việc thu thập ý kiến về sự hài lòng của các bên liên quan, kết quả thu thập ý kiến đã được phân tích, áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Thường xuyên tổ chức khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan, gia tăng số lượng các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lao động về mức độ phù hợp của mục tiêu CTĐT ngành Công nghệ thông tin với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường cũng như phù hợp với Luật Giáo dục đại học để có thêm nguồn thông tin trong quá trình xây dựng, rà soát và cập nhật mục tiêu của CTĐT; rà soát, hoàn thiện CTĐT có đầy đủ các nội dung, trong đó có ma trận thể hiện mức độ đáp ứng của chuẩn đầu ra đối với mục tiêu cụ thể của CTĐT; thiết lập mạng lưới các nhà tuyển dụng/doanh nghiệp để tư vấn cho Nhà trường các nội dung về đào tạo nói chung, chuẩn đầu ra của CTĐT nói riêng; mở rộng số lượng các nhà tuyển dụng để có những đóng góp đa chiều với nhiều góc độ khác nhau từ các tổ chức/doanh nghiệp đã tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin của Nhà trường.

2. Xây dựng đề cương chi tiết học phần trong đó chỉ ra các phương pháp dạy và học theo từng chương/mục cụ thể; bổ sung nội dung tự học của sinh viên; đưa CTĐT, đề cương học phần ngay ở trang chủ của Trường, tại thư mục Chương trình đào tạo đại học để thuận tiện cho các bên liên quan ngoài trường có thể tiếp cận và tra cứu.

3. Thể hiện đầy đủ các phương pháp dạy và học theo các chương/mục phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; bổ sung vào đề cương chi tiết các học phần thuộc khối kiến thức chung về mức độ đóng góp của chuẩn đầu ra của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; xây dựng quy trình, các bước rà soát và điều chỉnh một cách hợp lý, đảm bảo tính logic về mức độ đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; cần có sự nhất quán giữa bảng ma trận học phần đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT và bảng ma trận chuẩn đầu ra của các học phần. Các chuẩn đầu ra học phần cần được thể hiện trong ma trận đánh giá kết quả học tập.

4. Đa dạng hóa các phương thức truyền thông phù hợp với các đối tượng trong và ngoài Trường về Triết lý giáo dục và Mục tiêu giáo dục; tăng cường kết nối với các doanh nghiệp/nhà tuyển dụng để nhận được ý kiến đóng góp đa chiều trong quá trình xây dựng, rà soát, cập nhật Triết lý giáo dục và Mục tiêu giáo dục của Trường; ban hành quy trình chi tiết từ khâu khảo sát, tổng hợp, phân tích dữ liệu theo từng ngành học đến tổng hợp, phân tích chung cho cả trường; sử dụng báo cáo phân tích kết quả khảo sát về giảng dạy của giảng viên để điều chỉnh các hoạt động dạy học hướng đến và phù hợp với chuẩn đầu ra.

5. Tổ chức đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu, sự phù hợp của từng hoạt động/phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên đã được thiết kế đối với việc đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra với sự tham gia của các chuyên gia về đo lường và đánh giá trong giáo dục; bổ sung quy định về việc định kỳ theo năm học/học kỳ tổ chức rà soát, định lượng phân tích và đánh giá các phương thức thi/các đề thi của từng học phần bao gồm: Phân tích đánh giá phổ điểm/độ phân biệt của các đề thi, đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của các đề thi và đối sánh các kết quả để có cơ sở khoa học điều chỉnh các phương thức thi, điều chỉnh và hoàn thiện các câu hỏi thi/đề thi nhằm đảm bảo đo lường mức độ sinh viên đạt được chuẩn đầu ra. Nhà trường cần rà soát lại các quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học để ban hành hệ thống văn bản quy định đầy đủ các quy trình, thủ tục thực hiện các khâu từ đề thi, coi thi đến chấm thi, nhập điểm, công bố điểm và phúc khảo bài thi; giám sát việc thực hiện của giảng viên để đảm bảo việc chấm bài thi, hậu kiểm và công bố kết quả thi đúng thời hạn.

6. Xây dựng quy định về hướng dẫn thực hiện, giám sát, đánh giá, và tính giờ cho nhiệm vụ phục vụ cộng đồng của giảng viên, nghiên cứu viên; xây dựng quy định, bộ tiêu chí, công cụ, quy trình đánh giá năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên; khảo sát lấy ý kiến giảng viên, nghiên cứu viên về chất lượng, nội dung, đánh giá sau đào tạo của các khóa bồi dưỡng và đánh giá hiệu quả, tác động sau đào tạo; xây dựng hướng dẫn tổ chức, quản lý, nghiệm thu các đề tài tài nghiên cứu khoa học hợp tác với doanh nghiệp trong và ngoài nước để có giá trị như đề tài cấp Bộ, cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, cấp

Trường nhằm tăng giá trị của sản phẩm khoa học công nghệ.

7. Xác định đồng bộ, có hệ thống và đầy đủ các tiêu chí phát triển nguồn nhân lực (trong đó có đội ngũ nhân viên) để thuận lợi trong việc triển khai thực hiện; hệ thống hóa, cụ thể hóa các tiêu chí tuyển dụng và bố trí, luân chuyển... đối với đội ngũ nhân viên; xác định đề án vị trí việc làm với đầy đủ các công việc; xây dựng hệ thống đánh giá năng lực; hoàn thiện hệ thống các KPIs và các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công việc của đội ngũ nhân viên.

8. Thành lập bộ phận chuyên trách về công tác tuyển sinh, truyền thông về tuyển sinh; phân tích, đánh giá một cách bài bản hiệu quả các phương thức tuyển sinh hàng năm cho tất cả các CTĐT làm cơ sở cho việc đề xuất các hình thức tuyển sinh để chất lượng đầu vào ngày càng tốt hơn; rà soát, tổng kết, đánh giá các hoạt động hỗ trợ sinh viên, có các giải pháp phù hợp để hạn chế sinh viên thôi học, tốt nghiệp chậm.

9. Khảo sát đa dạng các bên liên quan, một số tiêu chí thông tin cần cụ thể, phù hợp với yêu cầu; tách số liệu thống kê, phân tích kết quả khảo sát theo từng ngành/khoa; có chính sách khai thác hiệu quả các tiềm năng của Trung tâm Thư viện và Tri thức số để phục vụ cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác và phục vụ cộng đồng; khai thác hiệu quả ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học hướng đến xây dựng đại học số; ban hành Quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường theo quy định hiện hành.

10. Mở rộng phạm vi lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, chú ý lấy ý kiến của đội ngũ các chuyên gia về phát triển CTĐT từ các trường đại học khác, các viện nghiên cứu về khoa học chuyên ngành, cơ quan quản lý Nhà nước về đào tạo liên quan đến chuyên ngành; quy định cụ thể hoạt động rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học; tách riêng kết quả đánh giá thông qua khảo sát các bên liên quan cho từng đơn vị có CTĐT về các hoạt động dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học làm căn cứ điều chỉnh chương trình dạy học; có kế hoạch cụ thể hàng năm hoặc dài hơn về nghiên cứu khoa học nhằm hỗ trợ các khoa để giảng viên có cơ sở lựa chọn nhiều hơn những nghiên cứu có kết quả cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập cũng như để đối sánh chất lượng nghiên cứu khoa học giữa các đơn vị có đào tạo; bổ sung các tiêu chí như: Không gian, môi trường làm việc, chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ và thái độ phục vụ trong việc tư vấn, hỗ trợ giảng viên, người học trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng vào phiếu đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin làm cơ sở cải tiến chất lượng các dịch vụ của Khoa/Trường.

11. Xác định các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm giảm tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp quá hạn, giảm tỷ lệ thôi học, giảm số sinh viên không hoàn thành CTĐT; ban hành văn bản quy định về tổ chức và hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên phù hợp với Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2021; ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên hàng năm đảm bảo phù hợp với mục tiêu,

định hướng của Nhà trường; ban hành quy định về kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong quy chế tài chính đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành; thực hiện đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí về kết quả đầu ra của CTĐT.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.